

Bản án số: 63/2021/HS-ST  
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hiên.

*Thẩm phán:* Ông L Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Minh, Ông Trần Minh Đức, ông Võ Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Thị Th**, sinh năm 1969, tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố 9, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị K (đã chết), có chồng là Hoàng Văn Ng, sinh năm 1971; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt ngày 31/8/2020 và bị tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

\* **Người bào chữa chỉ định:** Ông Hoàng Ngọc Xuân – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Bị cáo có đơn từ chối tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa do bị cáo mời:** Bà Trương Thị Phụng - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

**\* Bị hại:**

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1962

Trú tại: tổ dân phố 11, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1963

Trú tại: thôn 1, xã Sơ Pai, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1971

Trú tại: thôn 2, xã Đông, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1960

Trú tại: tổ dân phố 9, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1972

Trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

6. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970

Trú tại: tổ dân phố 7, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

7. Bà Bùi Thị X, sinh năm 1960

Trú tại: tổ dân phố 10, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

8. Bà Võ Thị H, sinh năm 1964

Trú tại: tổ dân phố 10, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn Ng, sinh năm 1971

Trú tại: tổ dân phố 9, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Chị Lâm Thị Thu Th, sinh năm 1990

Trú tại: tổ dân phố 10, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Hoàng Thị Th làm nghề bán thịt heo, rau củ quả tại thị trấn KB, huyện KB. Vào khoảng thời gian năm 2014, ngoài việc buôn bán thì Hoàng Thị Th còn làm thêm dịch vụ cho người khác vay tiền để đáo hạn nợ vay ngân Hng. Để có tiền cho người khác vay, Th đã vay tiền của nhiều người khác tại huyện KB, tỉnh Gia Lai sau đó cho người có nhu cầu đáo hạn nợ vay ngân Hng vay lại để hưởng tiền lãi suất chênh lệch. Do việc làm ăn buôn bán thua lỗ, một số cá nhân vay tiền của Th không chịu trả, bỏ trốn khỏi địa Ph cùng với việc phải trả lãi suất cho số người mà Th đã vay trước đó nên dẫn đến thâm hụt nguồn vốn, mất khả năng thanh toán nợ, trong khi toàn bộ tài sản là nH đất của Th đều thế chấp tại ngân Hng. Đến đầu năm 2019, những người mà Th vay mượn đòi lại khoản tiền cho Th vay. Để có tiền trả nợ, Th đã nảy sinh ý định vay tiền của người sau để trả tiền gốc, tiền lãi vay của người trước. Để tạo lòng tin vay được tiền, Th đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không có thật là cần tiền đáo hạn ngân Hng, Th thỏa thuận lãi suất và ấn định thời gian trả tiền gốc, lãi làm cho một số người tưởng thật nên đã cho Th vay và bị Th chiếm đoạt để trả nợ cá nhân. Bằng thủ đoạn gian dối nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, Hoàng Thị Th đã vay và chiếm đoạt tiền của 08 cá nhân với tổng số tiền 1.733.000.000 đồng như sau:

#### **1. Chiếm đoạt của bà Đinh Thị H (sinh ngày 21/9/1962, trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 120.000.000 đồng:**

Lợi dụng mối quan hệ làm ăn từ tháng 10/2018 giữa Đinh Thị H và Hoàng Thị Th, Th có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng và trả tiền lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên nên đã được bà H tin tưởng. Đến ngày 11/3/2019, Th đến nH gặp bà H đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền của bà H để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hẹn trong vòng 05 ngày sẽ trả. Vì tin tưởng lời nói của Th là thật nên bà H đã cho Th mượn số tiền 120.000.000 đồng, bà H xé hủy bỏ giấy vay cũ và

viết lại giấy vay mới cùng với số tiền nợ trước đó tổng cộng là 220.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của bà H thì Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà H nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay thì Th đã trả cho bà H 20.000.000 đồng. Đến ngày 02/12/2019, bà Đinh Thị H đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th. Như vậy, Hoàng Thị Th đã lừa dối chiếm đoạt 100.000.000 đồng của bà H.

**2. Chiếm đoạt của bà Trần Thị K (sinh năm 1963; trú tại: Thôn 1, xã Sơ Pai, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 150.000.000 đồng:**

Giữa Hoàng Thị Th và Trần Thị K có mối quan hệ vay mượn tiền làm ăn với nhau. Trong năm 2018, Hoàng Thị Th nhiều lần vay tiền của bà K và trả tiền lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên. Ngày 11/01/2019 thì hai bên viết giấy chốt nợ với tổng số tiền 200.000.000 đồng.

Vào ngày 17/5/2019, Th điện thoại đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền của bà K để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hạn 07 ngày sau sẽ trả. Vì tin tưởng lời nói của Th là thật nên bà K đồng ý cho vay mượn. Th nói Hoàng Văn Ng là chồng chờ đến nH bà K để Th vay mượn bà K 150.000.000 đồng. Khi Th nhận tiền, bà K yêu cầu Ng cùng ký vào giấy mượn tiền đưa bà K giữ. Sau khi nhận tiền của bà K thì Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà K nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng Th bỏ về quê. Ngày 30/8/2019, bà Trần Thị K đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th. Như vậy, Hoàng Thị Th đã lừa dối chiếm đoạt của bà Trần Thị K 150.000.000 đồng.

**3. Chiếm đoạt của bà Võ Thị Th (sinh năm 1971; trú tại: Thôn 2, xã Đông, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 73.000.000 đồng:**

Thông qua mối quan hệ giữa Hoàng Thị Th và Võ Thị Th là bà con họ Hng với nhau với nhau và có quan hệ vay mượn tiền từ năm 2018. Trong các ngày 3/6/2018 và ngày 16/6/2018, Th còn mượn bà Th1 50.000.000 đồng, có trả lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên nên bà Th đã tạo được lòng tin đối với bà Th1. Đến ngày 04/02/2019, Th đến nH gặp bà Th1 và đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền để đáo hạn ngân Hng cho người khác. Do tin tưởng là thật nên bà Th1 đã cho Th vay số tiền 23.000.000 đồng và ngày 16/4/2019, Th đến nH gặp bà Th1 tiếp tục hỏi vay tiền của bà Th1 để đáo hạn ngân Hng cho người khác hạn 10 ngày sau sẽ trả. Do tin tưởng là thật nên bà Th1 đã cho Th vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng Th đã nhận của bà Th1 73.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này, Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà Th1 nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng bà Th bỏ về quê. Ngày 15/8/2019, bà Võ Thị Th đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th. Như vậy, Hoàng Thị Th đã lừa dối chiếm đoạt của bà Th1 73.000.000 đồng.

**4. Chiếm đoạt của bà Hoàng Thị L (sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 140.000.000 đồng:**

Thông qua mối quan hệ làm ăn giữa Hoàng Thị L và Hoàng Thị Th từ năm 2014 đến năm 2019, Th nhiều lần vay mượn tiền của bà L, tính đến hết năm 2018, Th còn nợ bà L 470.000.000 đồng.

Vào ngày 10/5/2019, Th đến nH gặp bà L đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền của bà L để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hẹn vài ngày sẽ trả. Vì tin tưởng lời nói của Th nên bà L đã cho Th mượn số tiền 140.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của bà L thì Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà L nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng Th bỏ về quê. Ngày 28/8/2019, bà Hoàng Thị L đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th. Như vậy, Hoàng Thị Th đã lừa dối chiếm đoạt của bà Hoàng Thị L 140.000.000 đồng.

**5. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 230.000.000 đồng:**

Lợi dụng mối quan hệ quen biết nhau từ trước giữa Hoàng Thị Th và Nguyễn Thị Ngọc Đ, trong thời gian tháng 5/2019 Hoàng Thị Th đã có 02 lần dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật để vay tiền và chiếm đoạt tiền của Nguyễn Thị Ngọc Đ như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14/5/2019, Th đến nH gặp bà Đi hỏi vay tiền của bà Đi để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hẹn 03 ngày sau sẽ trả. Do tin tưởng là thật nên bà Đi đã cho Th vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bà Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác.

Lần thứ hai: Ngày 18/5/2019, Th tiếp tục đến nH gặp bà Đi nói là cần thêm tiền để đáo hạn ngân Hng cho người khác hẹn 03 ngày sau sẽ trả. Bà Đi tin Th nói thật nên đã cho Th vay số tiền 130.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà Đi nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng bà Th bỏ về quê. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th. Như vậy, Hoàng Thị Th lừa dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ 230.000.000 đồng. Về giấy vay mượn tiền, bà Đi khai cả 02 lần mượn tiền Th đều viết giấy mượn tiền và đưa cho bà Đi giữ. Tuy nhiên sau đó bà Đi đã làm thất lạc 02 tờ giấy mượn tiền trên, hiện chưa tìm ra. Quá trình điều tra, Th đều thừa nhận việc đưa ra thông tin gian dối để nhận rồi chiếm đoạt 230.000.000 đồng của bà Điệp nêu trên.

**6. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 380.000.000 đồng:**

Giữa Hoàng Thị Th và Nguyễn Thị Ph có quan hệ vay mượn tiền với nhau từ năm 2015. Tính đến hết năm 2018, Th đang còn nợ bà Ph 150.000.000 đồng.

Vào ngày 10/4/2019, Th đến nH gặp bà Ph đưa ra thông tin gian dối là cần vay tiền của bà Ph để đáo hạn ngân Hng cho người khác. Do tin tưởng là thật nên bà Ph đã cho Th vay số tiền 100.000.000 đồng. Tiếp đến, vào ngày 30/5/2019, Th đến nH gặp bà Ph hỏi vay tiền của bà Ph để đáo hạn ngân Hng cho người khác. Bà Ph tin là thật nên đã cho Th vay số tiền 280.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần, Th đã mượn của bà Ph 380.000.000 đồng. Trong số tiền này, Th đã trả lại cho bà Ph 30.000.000 đồng tiền gốc, số tiền còn lại sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà Ph nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng Th bỏ về quê. Ngày 29/8/2019, bà Nguyễn Thị Ph đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th đến cơ quan Công an. Như vậy, Hoàng Thị

Th đã lừa dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ph 380.000.000 đồng.

**7. Chiếm đoạt của Bùi Thị X (sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 490.000.000 đồng:**

Lợi dụng mối quan hệ làm ăn giữa Bùi Thị X và Hoàng Thị Th từ năm 2014 đến năm 2019, vào ngày 25/3/2019, Th đến nH gặp bà X đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền của bà X để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hẹn vài ngày sẽ trả. Vì tin tưởng lời nói của Th là thật nên bà X đã cho Th mượn số tiền 490.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của bà X thì Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà X nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng Th bỏ về quê. Ngày 08/8/2019, bà Bùi Thị X đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th.

Quá trình điều tra, bị can Hoàng Thị Th khai số tiền 490.000.000 đồng mà Th vay của bà X vào ngày 25/3/2019 thực tế là tiền cộng dồn của nhiều lần Th vay bà X từ năm 2014 đến 2018, sau khi bà X yêu cầu trả nợ thì Th viết cho bà X giấy mượn tiền đề ngày 25/3/2019 chứ không phải Th mượn tiền của bà X vào thời điểm trên. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh việc đối chất giữa bị can Th và bà X nhưng không có kết quả. Tại Giấy mượn tiền đề ngày 20/02/2019 âm lịch do Th viết thể hiện nội dung: “Th mượn bác X 490.000.000đ” chứ không thể hiện là tiền cộng dồn của các lần vay. Như vậy, có căn cứ xác định Hoàng Thị Th lừa dối chiếm đoạt của bà Bùi Thị X số tiền 490.000.000 đồng.

**8. Chiếm đoạt của Võ Thị H (sinh năm 1964; trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai) 150.000.000 đồng:**

Lợi dụng mối quan hệ giữa Hoàng Thị Th và Võ Thị H là bà con họ Hng với nhau, vào ngày 25/3/2019, Th đến nH gặp bà H đưa ra thông tin gian dối vay tiền để đáo hạn ngân Hng cho người khác, hẹn 03 ngày sau sẽ trả. Vì tin tưởng lời nói của Th là thật nên bà H đã cho Th mượn số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của bà H thì Th không sử dụng đáo nợ ngân Hng cho ai mà sử dụng trả nợ cho người khác. Đến hạn trả nợ không thấy Th trả tiền nên bà H nhiều lần điện thoại yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay nhưng Th bỏ về quê. Ngày 28/8/2019, bà Võ Thị H đã viết đơn tố giác Hnh vi của Hoàng Thị Th.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Hoàng Thị Th khai: Số tiền 150.000.000 đồng mà Th vay của bà H vào ngày 25/3/2019 thực tế là tiền Th vay bà H 200.000.000 đồng từ năm 2018, Th đã trả cho bà H 50.000.000 đồng thì bà H xé giấy cũ, viết lại giấy mới với số tiền 150.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh việc đối chất giữa bị can Th và bà H nhưng không có kết quả. Tại Giấy mượn tiền đề ngày 17/4/2019 dương lịch do Th viết thể hiện nội dung: “Th mượn chị H Thủy số tiền 150.000.000đ”. Như vậy, có căn cứ xác định Hoàng Thị Th lừa dối chiếm đoạt của bà Võ Thị H 150.000.000 đồng.

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không có thật là cần tiền để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng, Hoàng Thị Th đã làm cho nhiều người tin tưởng là thật giao tiền cho Th và bị Th chiếm đoạt. Với thủ đoạn này, trong thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, Hoàng Thị Th đã nhận của 08 cá nhân nói trên với tổng số tiền 1.733.000.000 đồng và chiếm đoạt để trả khoản nợ của cá nhân mà Th vay nhiều người trước đó. Ngày 24/8/2020 Hoàng

Thị Th bị khởi tố bị can về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 31/8/2020 thì Th bị bắt tạm.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Hoàng Thị Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

## **2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:**

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị như sau:

Về tội danh, đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về hình phạt, đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th mức án từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho bà Đinh Thị H số tiền 100.000.000 đồng, trả cho bà Võ Thị Th số tiền 73.000.000 đồng, trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 140.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 230.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 350.000.000 đồng, trả cho bà Bùi Thị X số tiền 490.000.000 đồng, trả cho bà Võ Thị H số tiền 150.000.000 đồng; Bị cáo và ông Hoàng Văn Ng trả cho bà Trần Thị K số tiền 150.000.000 đồng.

Về vật chứng: 10.000.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi Hnh án của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

\* Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Trương Thị Phụng trình bày: Đồng ý tội danh, điều luật như đề nghị của kiểm sát viên, nhưng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là cao. Bị cáo làm ăn thua lỗ, cũng là bị hại trong vụ việc khác nên mới nảy sinh Hnh vi phạm tội; bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

\* Bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và nhất trí với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về tội danh và điều luật áp dụng, số lần cũng như số tiền phạm tội đều đúng. Bị cáo hối hận về Hnh vi của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Các bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã chiếm đoạt; Về hình phạt đề nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào

chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về Hnh vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của phía bị hại, biên bản đối chất, kết luận giám định về chữ ký, chữ viết và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Hoàng Thị Th sinh sống bằng nghề buôn bán tại thị trấn KB, quá trình làm ăn bị cáo vay mượn tiền của những người khác và có cho một số người quen vay, mượn tiền nhưng họ không trả và bỏ đi khỏi địa Ph, dẫn đến bị cáo không còn khả năng chi trả, thời gian đó những người cho bị cáo mượn tiền đòi cả gốc và lãi nên bị cáo nảy sinh ý định vay mượn tiền của người khác với lý do làm dịch vụ đáo hạn ngân Hng hứa hẹn trả gốc, lãi xuất cao đúng hạn để tạo lòng tin cho các bị hại. Với thủ đoạn nêu trên bị cáo đã mượn được tiền của một số cá nhân nhưng bị cáo không làm dịch vụ đáo hạn Ngân Hng mà dùng số tiền vay mượn được để trả nợ những khoản tiền đã vay trước đó. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2019 đến tháng 7/2019 bị cáo đã vay tiền của 08 cá nhân, chiếm đoạt tổng số tiền là 1.733.000 đồng.

Hnh vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu Th tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở Ln” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[3] Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo:** Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, số tiền chiếm đoạt lớn. Để có tiền trả nợ, bị cáo đưa ra thông tin gian dối, lợi dụng sự tin tưởng, lợi dụng vào mối quan hệ làm ăn, quen biết với các bị hại để chiếm đoạt tài sản của các cá nhân. Hnh vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa Ph, Hnh vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

**[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, do số tiền nộp quá nhỏ so với số tiền chiếm đoạt nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo nên chỉ coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhiều lần thực hiện Hình vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở Ln quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**[5] Về phần dân sự:**

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th trả cho bà Đinh Thị H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), trả cho bà Võ Thị Th số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng), trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), trả cho bà Bùi Thị X số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng), trả cho bà Võ Thị H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Bà K đề nghị buộc ông Ng chịu trách nhiệm chung với bị cáo đối với số tiền mượn của bà vì ông Hoàng Văn Ng cùng bị cáo ký vào giấy mượn nợ. Xét yêu cầu này là phù hợp, do đó buộc bị cáo Hoàng Thị Th và Hoàng Văn Ng liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

**[6] Về xử lý vật chứng:** Đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo nộp trong quá trình điều tra cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi Hình án của bị cáo.

**[7] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Ông Hoàng Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**[8] Về các vấn đề khác:**

- Đối với tố cáo của một số người đã cho Th vay tiền trước đây và các bị hại trong vụ án này trước đó đã cho Th vay tiền cụ thể: Bà Nguyễn Thị M tố cáo Th chiếm đoạt 80.000.000 đồng; bà Trương Thị X tố cáo Th chiếm đoạt 100.000.000 đồng; bà Tô Thị H tố cáo Th chiếm đoạt 50.000.000 đồng; bà Bùi Thị Y tố cáo Th chiếm đoạt 230.000.000 đồng; bà Bùi Thị T tố cáo Th chiếm đoạt 110.000.000 đồng; bà Phạm Thị Tố Ng tố cáo Th chiếm đoạt 100.000.000 đồng; bà Đỗ Thị B tố cáo Th chiếm đoạt 350.000.000 đồng; bà S tố cáo Th chiếm đoạt 190.000.000 đồng và bà Đinh Thị H cho vay 100.000.000 đồng, bà Trần Thị K cho vay 200.000.000 đồng, bà Võ Thị Th cho vay 50.000.000 đồng, bà Hoàng Thị L cho vay 470.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ph cho vay 150.000.000 đồng. Qua điều tra xác định quan hệ việc vay mượn tiền giữa bị can Th và các đương sự nói trên là ngay thẳng, vay có trả lãi suất theo thỏa thuận giữa hai bên. Th không dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của các đương sự. Vì vậy, đây là quan hệ dân sự. Cơ quan điều tra đã thông báo cho các đương sự nói trên để làm thủ tục khởi kiện đến Tòa án để được hướng dẫn giải quyết.

- Đối với Hoàng Văn Ng: Bản thân Ng không tham gia bàn bạc cùng với Th, không biết việc Th đưa ra thông tin gian dối để vay tiền của người sau trả cho người trước. Do vậy, không có căn cứ xác định Hoàng Văn Ng đồng phạm với Hoàng Thị Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không có căn cứ xác định Hoàng Văn Ng phạm tội “Không tố giác tội phạm”.



*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Th 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2020.

2. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th trả cho bà Đinh Thị H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), trả cho bà Võ Thị Th số tiền 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng), trả cho bà Hoàng Thị L số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng), trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), trả cho bà Bùi Thị X số tiền 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng), trả cho bà Võ Thị H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th và ông Hoàng Văn Ng liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án cho đến khi thi hành án xong, hành thánng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi Hnh án theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.*

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bảo thủ số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/2021 ngày 17/6/2021 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 59.490.000 đồng (năm mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Th và ông Hoàng Văn Ng liên đới nộp 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành h án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND cấp cao
- TAND cấp cao
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu Tòa HS, VT, TTL, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Đỗ Văn Hiên***